

Số: 135/2020/QĐST- HNGĐ

Bắc Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà A, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số nhà A, đường G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Như Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/3/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001319 ngày 05/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai nói trên.

Trở hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7^a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP B;
- Chi cục THA TP B;
- UBND phường D, TPB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải

